

Bản án số: 82/2026/HS-ST
Ngày: 18/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Dũng và Ông Nguyễn Văn Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Anh - kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Đình K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 26/02/1986 tại **xã T, tỉnh Nghệ An**. Nơi cư trú: **Xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Họ và tên cha: **Võ Đình H** (đã chết). Họ và tên mẹ: **Đinh Thị L**, sinh năm 1955. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư. Họ và tên vợ: **Võ Thị H1**, sinh năm 1990. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 16/3/2025 đến nay tại **xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 17/9/2025, tại khu vực bãi đất trống không có người quản lý, trông coi ở phía sau Cây xăng dầu 102 thuộc địa chỉ **xóm B, xã T, tỉnh Nghệ An**. **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Đình L1, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị T2, Đặng Doãn P, Nguyễn Văn Y, Trần Thị H3, Võ Đình K, Đinh Văn C1, Nguyễn Thanh H4** và một người đàn ông mặc đồgrap (không rõ tên tuổi, địa chỉ) cùng rủ nhau đánh bạc. **H4** đưa ra một bộ bát đĩa và yêu cầu những người tham gia đánh bạc trích ra từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng tiền hồ đưa cho mình. **Nguyễn Thị H2** lấy từ trong túi xách mang theo 04 quân vị được cắt từ lá bài túlôkhơ màu đỏ. Sau đó, các đối tượng nhặt một tấm bìa cát tông có sẵn và cùng ngồi xuống đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, đặt cửa tối thiểu từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng.

Quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn T đóng vai trò là người cầm cái, Nguyễn Thanh H4 chỉ thu tiền hồ mà không trực tiếp đánh bạc. Vào lúc 15 giờ 57 phút cùng ngày, do T không có tiền mặt để đánh bạc nên đã chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng từ số tài khoản 104873869445 Ngân hàng V mang tên Nguyễn Văn T đến số tài khoản 1025621250 Ngân hàng V1 mang tên Nguyễn Văn T1 để T1 đưa 1.000.000 đồng tiền mặt cho T. Đến 16 giờ 15 cùng ngày, Hoàng Văn Đ, Đinh Văn H5 đến cùng tham gia đánh bạc. Ít phút sau thì Trần Thị H3 ra về, Nguyễn Tất T3 đến cùng tham gia đánh bạc với những người trên. Đến 16 giờ 17 phút cùng ngày, T1 sử dụng số tài khoản 1025621250 ngân hàng V1 mang tên Nguyễn Văn T1 chuyển 2.000.000 đồng đến số tài khoản 0348639505 Ngân hàng V mang tên Võ Đình K để lấy 2.000.000 đồng tiền mặt và sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Thị H6 đến cùng tham gia đánh bạc. Lúc này, Nguyễn Viết Đ1 đang ngồi vào xới bạc xem mọi người đánh thì Nguyễn Văn T1 đã đặt 01 ván bạc số tiền 250.000 đồng và T1 thắng nên nhờ Đ1 lấy số tiền thắng là 500.000 đồng từ xới bạc đưa lên đưa cho T1. Trong quá trình mọi người đánh bạc, Nguyễn Thanh H4 thu tổng số tiền hồ là 260.000 đồng (cụ thể: thu tiền hồ của T 50.000 đồng, Đ 40.000 đồng, T2 20.000 đồng, P 50.000 đồng, Y 50.000 đồng và K 50.000 đồng).

Hình thức đánh “xóc đĩa” được quy ước như sau: người xóc cái sẽ sử dụng 04 quân vị được cắt ra từ lá bài màu đỏ, mỗi quân vị đều có hình tròn đường kính 1,5cm sau đó đặt vào một bộ bát đĩa sứ rồi xóc lên, mỗi ván chơi là 01 lần xóc. Những người chơi sẽ đặt cược 02 cửa chắn hoặc lẻ và đặt cược số tiền nhất định. Nếu mặt của 04 quân vị cùng ngựa (mặt có cùng màu đỏ hoặc cùng chất phía mặt trong lá bài) hoặc 02 quân ngựa, 02 quân sấp (mặt màu đỏ) thì tính là “Chẵn”. Nếu 3 quân vị ngựa hoặc 3 quân vị còn lại sấp thì tính là “Lẻ”. Người nào đặt vào cửa “Chẵn” hoặc “Lẻ” sau khi xóc, mở ra đúng với cửa người đó đặt thì tính là thắng và nhà cái phải trả cho người đó số tiền tương ứng bằng số tiền đặt cược. Ngược lại, nếu mở ra không đúng với cửa đã đặt thì nhà cái sẽ được hưởng số tiền mà người đó đã đặt.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Tổ công tác của Công an xã T phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bắt quả tang. Lợi dụng tình hình hỗn loạn nên Đặng Doãn P, Nguyễn Văn Y, Võ Đình K, Đinh Văn C1 và người đàn ông mặc đồ grap không rõ tên tuổi, địa chỉ đã bỏ chạy thoát. Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trên tấm bìa cát tông 01 (một) bộ bát đĩa sứ màu trắng, 04 (bốn) quân vị có mặt sau màu đỏ và số tiền 4.950.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05s, màu đen, số IMEI1: 354860720477115, số IMEI2: 356320170477113, lắp sim số 0387.351.044, điện thoại cũ, đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Đình L1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu đen tím, số IMEI1: 862854041056588, số IMEI2: 862854041081693, lắp sim số 0965.281.397, điện thoại cũ, đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Thanh H4 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58, màu xanh, số IMEI1: 864818064893597, số IMEI2: 864818064893589, lắp sim số 0932.569.696, điện thoại cũ, đã qua sử dụng và số tiền 5.260.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn T1 01 (một) điện thoại di động nhãn

hiệu iPhone XS MAX, màu vàng, số IMEI 1: 353124100712356, số IMEI 1: 35312410071235, bên trong lắp sim số: 0969.594.302 và số tiền 5.000.000 đồng; thu giữ của **Nguyễn Viết Đ1** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s, màu đen, số IMEI1: 866941069109633, số IMEI2: 866941069109625, lắp sim số 0988.562.992, điện thoại cũ, đã qua sử dụng và số tiền 2.250.000 đồng; thu giữ của **Nguyễn Tất T3** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh, số IMEI1: 867143064262256, số IMEI2: 867143064262249, lắp sim số 0987.750.791, điện thoại cũ, đã qua sử dụng và số tiền 1.600.000 đồng; thu giữ của **Đinh Văn H5** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh, số IMEI1: 354595381506709, số IMEI2: 355078741506700, lắp sim số 0367.288.789, điện thoại cũ, đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng; thu giữ của **Hoàng Văn Đ** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11, màu trắng, số IMEI: 356786285287367, lắp sim số 0961.965.339, điện thoại cũ, đã qua sử dụng và số tiền 2.500.000 đồng; thu giữ của **Nguyễn Thị C** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3, màu đen, số IMEI 1: 868937070799899, số IMEI 1: 86893707079988 bên trong lắp sim số 0397.174.296, điện thoại cũ, đã qua sử dụng và 1.200.000 đồng; thu giữ của **Nguyễn Thị T2** số tiền 1.300.000 đồng; thu giữ của **Hoàng Thị H6** số tiền 300.000 đồng; thu giữ của **Nguyễn Thị H2** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, màu đen, số IMEI: 353923106485598, lắp sim số 0974.518.435, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Tổng số tiền thu giữ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang là 27.310.000 đồng (trong đó: số tiền thu tại chiếu bạc là 4.950.000 đồng, số tiền thu giữ trong người các đối tượng là 22.360.000 đồng, 10 chiếc điện thoại).

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền thu giữ là 29.420.000 đồng (gồm: thu giữ khi bắt quả tang: 27.310.000 đồng; các đối tượng đầu thú giao nộp: 2.110.000 đồng). Trong đó số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 21.670.000 đồng (Hai mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), đã bao gồm số tiền hồ nộp cho **Nguyễn Thanh H4** là 260.000 đồng. Cụ thể số tiền từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc như sau: **Võ Đình K** 850.000 đồng, **Nguyễn Văn Y**: 450.000 đồng, **Nguyễn Văn T**: 1.700.000 đồng (mang theo 700.000 đồng, đổi tiền mặt cho **T1** 1.000.000 đồng); **Nguyễn Văn T1**: 6.000.000 đồng (mang theo 4.000.000 và đổi tiền mặt cho **Võ Đình K** 2.000.000 đồng); **Nguyễn Thị C**: 1.500.000 đồng; **Nguyễn Thị T2**: 800.000 đồng; **Hoàng Văn Đ**: 2.740.000 đồng; **Đinh Văn H5**: 500.000 đồng; **Nguyễn Tất T3**: 1.500.000 đồng; **Hoàng Thị H6**: 400.000 đồng; **Nguyễn Thị H2**: 2.000.000 đồng; **Nguyễn Đình L1**: 200.000 đồng; **Đinh Văn C1**: 520.000 đồng; **Đặng Doãn P**: 1.660.000 đồng; **Trần Thị H3**: 850.000 đồng.

Đối với các bị cáo gồm: **Nguyễn Văn T**, **Nguyễn Thanh H4**, **Nguyễn Thị H2**, **Nguyễn Văn T1**, **Nguyễn Thị T2**, **Hoàng Thị H6**, **Nguyễn Đình L1**, **Đinh Văn C1**, **Trần Thị H3**, **Đinh Văn H5**, **Nguyễn Thị C**, **Hoàng Văn Đ**, **Nguyễn Tất T3**, **Đặng Doãn P**, **Nguyễn Viết Đ1** đã bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2026/HS-ST ngày 22/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Nghệ An. Bị cáo **Nguyễn Văn Y** đã bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2026/HS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Nghệ An.

Đối với **Võ Đình K** sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** ra quyết định truy nã. Ngày 16/3/2026, **Võ Đình K** ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N**.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-KV2 ngày 21/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An đã truy tố bị cáo **Võ Đình K** về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 850.000 đồng - là tiền của **Võ Đình K** dùng vào việc đánh bạc. Các vật chứng, tài liệu và tài sản liên quan trong vụ án khác đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2026/HS-ST ngày 22/01/2026 và Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2026/HS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai; không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát; chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **công an tỉnh N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đánh bài bằng hình thức đánh “xóc đĩa” và được thua bằng tiền như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng từ 14 giờ 45 phút, đến 17 giờ 00 phút ngày 17/9/2025, tại khu vực bãi đất trống không có người quản lý, trông coi ở phía sau Cây xăng dầu 102 thuộc địa chỉ **xóm B, xã T, tỉnh Nghệ An**. Với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng thực hành và giúp sức lẫn nhau, **Võ Đình K, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh H4, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T2, Hoàng Thị H6, Nguyễn Đình L1, Đình Văn C1, Trần Thị H3, Đình Văn H5, Nguyễn Thị C, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tất T3, Đặng Doãn P và Nguyễn Viết Đ1** đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài "xóc đĩa", được thua bằng tiền thì bị **Công an xã T** phối hợp với **Công an tỉnh N** phát hiện, bắt quả tang, thu giữ công cụ đánh bạc

gồm: 01 (một) tấm bìa cát tông (thay chiếu bạc), 01 (một) bộ bát đĩa sứ màu trắng, 04 (bốn) quân vị có mặt sau màu đỏ; thu giữ và xác định tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc 21.670.000 đồng (Hai mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó **Võ Đình K** tham gia đánh bạc với số tiền 850.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, làm xấu trật tự an ninh xã hội. Vì vậy, cần lên một mức án nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo **Võ Đình K** tham gia đánh bạc với vai trò tích cực, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 850.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn nhận 2.000.000 đồng do **T1** chuyển đến và đổi lại cho **T1** 2.000.000 đồng tiền mặt để **T1** sử dụng vào việc đánh bạc.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi; bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba và Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa là cũng đủ nghiêm.

Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Đối với số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 850.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với vật chứng, tài liệu và tài sản liên quan khác trong vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2026/HS-ST ngày 22/01/2026 và Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2026/HS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Nghệ An nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này là đúng quy định pháp luật.

[6]. Về án phí: bị cáo **Võ Đình K** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định *Vì các lẽ trên*,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Võ Đình K** phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Võ Đình K** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Võ Đình K** cho **UBND xã T**, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không

2. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 850.000 đồng.

(Số tiền này đang được gửi giữ tại KBNN khu vực XI – Nghệ An tại Biên bản giao nhận tài sản số 44/2025/BBGN-CANA (VNĐ) ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Phiếu nhập ko ngày 11 tháng 12 năm 2025 của KBNN khu vực XI).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Võ Đình K** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND KV2 – Nghệ AN;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh NA;
- Bị cáo;
- UBND xã Trung Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa